

Bản án số: **119/2023/HS-PT**
Ngày: 09-08-2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Văn Thuần**

Các Thẩm phán: Bà **Huỳnh Thị Út Mẫn**

Bà **Nguyễn Thị Nhiên**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Tấn Đạt** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Cẩm Loan** - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 92/2023/TLPT-HS ngày 11 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo Lê Văn D, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 93/2023/HS-ST ngày 31/5/2023 của Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Lê Văn D (H); sinh ngày 01/01/1966, tại R, Kiên Giang; nơi cư trú: số 59/588, đường Đ, khu phố P, phường H, thành phố R, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: mua bán; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị B (đã chết); vợ: Nguyễn Thị Hồng Đ, sinh năm 1967; con có 03 người, lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 1994; tiền sự: không có; tiền án: Ngày 11/7/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố R xử phạt 01 năm cải tạo không giam giữ về hành vi đánh bạc theo quy định tại khoản 01 Điều 321 Bộ luật Hình sự, chưa chấp hành xong hình phạt, chưa xóa án tích; bị cáo đang tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn D, là người đã bị kết án về tội Đánh bạc, chưa chấp hành xong hình phạt, chưa xóa án tích. Vào khoảng 15 giờ 30, ngày 17/11/2022, lực lượng Công an phường H kiểm tra nhà của Lê Văn D, số 59/588, đường Đ, tổ 13, khu phố P, phường H, thành phố R phát hiện D có hành vi đánh bạc trái phép ăn thua bằng tiền với hình thức bán số đề. Thu giữ tại nhà D 01 tờ giấy A4 có ghi các con số (gọi là phôi đề) và 1.055.000 đồng (một triệu không trăm năm mươi lăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra đã xác định, với mục đích để có tiền tiêu xài, vào khoảng tháng 10 năm 2022, Lê Văn D bắt đầu thực hiện hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức bán số đề tại số: 59/588, đường Đ, tổ 13, khu phố P, phường H, thành phố R nhưng không liên tục, tính đến ngày bắt quả tang D bán số đề khoảng 05 ngày. D tự làm chủ đề, người có nhu cầu mua số đề trực tiếp đến nhà của D để mua, các con số bán trong ngày D tổng hợp ghi vào một tờ giấy để đối chiếu (gọi là phôi đề). Hình thức chơi số đề là số đầu, số đuôi, bao lô hai con và số đá việc thắng thua căn cứ vào kết quả xổ số kiến thiết của các tỉnh Miền Nam để xác định. Với cách thức mua bán, tỷ lệ được thua như sau:

Số đầu: Người mua chọn các con số từ 00 đến 99 nếu các con số của người mua có số trùng với giải Tám trong kết quả xổ số kiến thiết của đài mua là thắng, tỉ lệ được thua 1/80 lần, tức là nếu mua 1.000 đồng (một nghìn đồng) thắng 80.000 đồng (tám mươi nghìn đồng).

Bao lô hai con: Người mua chọn các con số từ 00 đến 99 nếu con số của người mua có số trùng với hai số cuối (số hàng chục, hàng đơn vị) của bất kỳ giải thưởng nào trong kết quả xổ số kiến thiết của đài mua thì thắng, tỷ lệ được thua là 1/80 lần và nhận với số lần trúng nếu có nhiều giải thưởng của đài mua trùng với số của người mua, người mua số bao lô hai con phải trả gấp 15 lần số tiền mua (còn gọi là tiền xác), cụ thể nếu mua 1.000 đồng (một nghìn đồng) tiền xác thì người mua phải trả cho D là 15.000 đồng (mười lăm nghìn đồng), 1.000 đồng (một nghìn đồng) tiền xác thì thắng được 80.000 đồng (tám mươi nghìn đồng).

Đối với số đá: Người chơi chọn 01 (một) cặp số bất kỳ trong các cặp số từ số 00 đến 99 nếu các cặp số của người chơi trùng với các cặp số cuối bất kỳ trong kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết của đài mua thì thắng. Người chơi có thể đặt cược các cặp số đã chọn ở nhiều đài khác nhau nếu ngày đó có nhiều đài cùng mở thưởng. Cụ thể, đá 01 đài người chơi phải trả gấp 30 lần tiền mua (mua 1.000 đồng (một nghìn đồng) tiền xác thì trả 30.000 đồng (ba mươi nghìn đồng)); đá 02 đài thì người mua phải trả gấp 65 lần tiền mua (nếu mua 1.000 đồng (một nghìn đồng) tiền xác thì phải trả 65.000 đồng (sáu mươi lăm nghìn đồng)); đá 03 đài người mua phải trả gấp 210 lần tiền mua, mua 1.000 đồng (một nghìn đồng) tiền xác thì phải trả 210.000

đồng (hai trăm mười nghìn đồng). Tỷ lệ được thua là 1.000 đồng (một nghìn đồng) tiền xác thắng được 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng).

Vào ngày 17/11/2022, D bán số đề đài An Giang, Bình Thuận, Tây Ninh cho hai người chưa rõ nhân thân với tổng số tiền là 1.055.000 đồng (một triệu không trăm năm mươi lăm nghìn đồng). Trong đó, số đầu: 02 (hai) con số với số tiền là 110.000 đồng (một trăm mười nghìn đồng); bao lô 02 con: 03 (ba) con số với số tiền 840.000 đồng (tám trăm bốn mươi nghìn đồng); Số đá 03 đài: 01 (một) cặp số, với số tiền 105.000 đồng (một trăm lẻ năm nghìn đồng). Do D bị bắt trước giờ xổ số nên không xác định số tiền thắng thua. Như vậy, trong ngày 17/11/2022, số tiền Lê Văn D dùng để đánh bạc là 1.055.000 đồng (một triệu không trăm năm mươi lăm nghìn đồng). Ngoài ra, D còn khai nhận, quá trình đánh bạc trong khoảng thời gian trước khi bị bắt quả tang, D đều thua nên không có thu lợi bất chính đồng thời đã hủy hết các phôi đề của các lần đánh bạc đó. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra không thu thập thêm chứng cứ nào khác chứng minh những lần đánh bạc trên của D nên không có căn cứ để xử lý.

Bị cáo Lê Văn D đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Lê Văn D đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”.

** Vật chứng thu được:*

- 01 (một) tờ giấy A4 có ghi các con số (gọi là phôi đề), đã đưa vào hồ sơ vụ án.
- Tiền Việt Nam: 1.055.000 đồng (một triệu không trăm năm mươi lăm nghìn đồng), đã nộp vào tài khoản tạm giữ của Công an thành phố R theo giấy nộp tiền lập ngày 08/3/2023.

** Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 93/2023/HS-ST, ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:*

1. Tuyên bố bị cáo **Lê Văn D** phạm tội “Đánh bạc”.

- *Áp dụng:* Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt Xử phạt: **Lê Văn D** mức án 06 (sáu) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt với Bản án số 201/2022/HS-ST, ngày 11/7/2022 về tội “Đánh bạc” với mức án 01 năm cải tạo không giam giữ của Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang (bị cáo đã chấp hành án cải tạo không giam giữ từ ngày 15/8/2022 đến ngày 31/5/2023, thời gian còn lại phải chấp hành là 02 tháng 14 ngày cải tạo không giam giữ (03 ngày cải tạo không giam giữ bằng 01 ngày tù) = 25 ngày tù).

Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là **06 (sáu) tháng 25 (hai mươi lăm) ngày tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

- *Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.*

Ngày 07/6/2023, bị cáo Lê Văn D có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận Bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng tội, giữ nguyên nội dung kháng cáo, bị cáo xin được hưởng án treo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:*

Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng tội danh của bị cáo. Sau khi xét xử xong bị cáo có làm đơn kháng cáo nội dung xin được hưởng án treo: Xét thấy cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, xử phạt bị cáo 06 tháng tù, là phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa bị cáo kháng cáo nhưng không có thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên nội dung bản án sơ thẩm đã tuyên.

** Lời nói sau cùng của bị cáo:* Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Xét đơn kháng cáo của các bị cáo về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo đã đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quyết định của Bản án sơ thẩm:

Vào ngày 17/11/2022, tại số 59/588, đường Đ, tổ 13, khu phố P, phường H, thành phố R, Lê Văn D đã bị Công an phường H, thành phố R kiểm tra, bắt quả tang về hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền với hình thức chơi số đề dựa trên kết quả xổ số kiết thiết của các đài Miền Nam (gồm các đài An Giang, Bình Thuận, Tây Ninh) với tổng số tiền dùng để đánh bạc là: 1.055.000 đồng (một triệu không trăm năm mươi lăm nghìn đồng). Đây cũng là số tiền bị cáo thu lợi bất chính trong lần đánh bạc này. Mặc dù, số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) nhưng bị cáo đã bị kết án về tội đánh bạc, đang chấp hành hình phạt, chưa xóa án tích nhưng lại tiếp tục phạm tội đánh bạc nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Đánh bạc*”. Do đó, bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng theo quy định của pháp luật.

[3] Về yêu cầu kháng cáo của bị cáo:

Sau khi xét xử sơ thẩm xong, bị cáo có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo lý do để bị cáo nuôi hai cháu còn nhỏ. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người đủ năng lực và nhận thức được hành vi đánh bạc trái phép là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền tiêu xài phục vụ cho nhu cầu cá nhân mà không cần phải lao động vất vả nên bị cáo đã nảy sinh tư tưởng cầu may và máu đỏ đen háms lợi từ đồng tiền bất chính. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo 06 tháng tù là có căn cứ, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, đúng quy định của pháp luật.

Xét về nhân thân bị cáo có một tiền án ngày 11/7/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố R xử phạt 01 năm cải tạo không giam giữ về hành vi đánh bạc theo quy định tại khoản 01 Điều 321 Bộ luật Hình sự, chưa chấp hành xong hình phạt, nhưng bị cáo lại tiếp tục phạm tội cũng về hành vi đánh bạc, lẽ ra khi bị cáo đang chấp hành án bị cáo phải chấp hành nghiêm chỉnh sách, pháp luật tại địa phương nhưng bị cáo lại xem thường pháp luật, tiếp tục phạm tội. Tại phiên toà hôm nay bị cáo cũng không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm đã tuyên .

[4] Về quan điểm của Kiểm sát viên: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm đã tuyên là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 93/2023/HS-ST ngày 31/5/2023 của Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo: Xử phạt: Lê Văn D mức án 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”.

Tổng hợp hình phạt với Bản án số 201/2022/HS-ST, ngày 11/7/2022 về tội “Đánh bạc” với mức án 01 năm cải tạo không giam giữ của Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang (bị cáo đã chấp hành án cải tạo không giam giữ từ ngày 15/8/2022 đến ngày 31/5/2023, thời gian còn lại phải chấp hành là 02 tháng 14 ngày cải tạo không giam giữ (03 ngày cải tạo không giam giữ bằng 01 ngày tù) = 25 ngày tù).

Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 06 (sáu) tháng 25 (hai mươi lăm) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 93/2023/HS-ST ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Bị cáo (1);
- Cơ quan điều tra CA TP (1)
- VKS CA TP (1)
- Tòa án CA TP (1)
- Thi hành án hình sự CA TP (1)
- Chi cục thi hành án dân sự Ca TP (1)
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Dương sự (3)
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Văn Thuận